

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 17/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 12- 4- 2022.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 186/2021/TLST- HNGĐ ngày 04/11/2021 về “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST/HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Lan Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cư trú tại: Số 80 ngách 200/28 Nguyễn Sơn, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nhữ Quốc T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn X (nay là thôn Ng), xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Đỗ Lan Ch trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 22/02/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở riêng một thời gian sau chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ để thuận tiện cho việc chị sinh con. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô sát. Sau khi xảy ra mâu thuẫn , đầu năm 2018 anh T bỏ nhà đi đâu, làm gì không thông báo cho chị và gia đình biết. Vợ chồng ly thân từ năm 2018, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không liên hệ với nhau. Chị làm đơn

gửi Tòa án yêu cầu tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST- VDS ngày 02/3/2021, Tòa án nhân dân huyện V chấp nhận yêu cầu của chị và tuyên bố anh Như Quốc T mất tích.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên Nhữ Đỗ Gia A , sinh ngày 16/6/2017, hiện đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi, chị không yêu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhữ Quốc T là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần niêm yết giấy báo làm việc và 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều cố tình trốn tránh khai báo, không chấp hành theo giấy báo và Thông báo của Tòa án.

Địa phương và gia đình anh T cung cấp: Anh Nhữ Quốc T và chị Đỗ Lan Ch kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn và sinh sống tại thôn Ng, xã T. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân nào địa phương và gia đình không nắm được. Khoảng đầu năm 2018, anh T về sống cùng gia đình được 05 tháng thì anh T bỏ đi khỏi nhà, không thông báo cho gia đình. Anh T đi đâu, làm gì gia đình không nắm được. Kể từ khi bỏ đi, anh T không trở về địa phương lần nào, không liên lạc cho gia đình.

Tại Quyết định số 02/2021/QĐST- VDS ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện V quyết định: Tuyên bố anh Nhữ Quốc T mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Lan Ch được ly hôn anh Nhữ Quốc T.
 - Về con chung: Giao cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nhữ Đỗ Gia A, sinh ngày 16/6/2017.
 - Án phí: Chị Ch phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm
- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Đỗ Lan Ch có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Nhữ Quốc T là bị đơn cư trú tại: Thôn X (nay là thôn Ng), xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Chị Đỗ Lan Ch là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, chị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Như Quốc T là bị đơn Tòa án triệu tập 02 lần anh T đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Đỗ Lan Ch và anh Nhữ Quốc T kết hôn ngày 22/2/2017, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, Hà Nội là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô sát. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh T bỏ nhà đi đâu làm gì không thông báo cho chị và gia đình biết. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Năm 2020 chị Ch có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố anh Nhữ Quốc T mất tích. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST- VDS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt V quyết định tuyên bố anh Nhữ Quốc T mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Ch và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nhữ Đỗ Gia A, sinh ngày 16/6/2017, hiện đang ở với chị Ch. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Ch Hội đồng xét xử thấy: Con chung ở với chị Ch từ nhỏ, hiện anh T mất tích. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ch không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điểm e Khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân

sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Lan Ch được ly hôn anh Nhữ Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Đỗ Lan Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nhữ Đỗ Gia A, sinh ngày 16/6/2017; Về cấp dưỡng nuôi con chị Ch không yêu cầu giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Ch phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006038 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Ch đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường Ng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương